

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 4 năm 2023
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân và bà Đoàn Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-XX ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; vắng mặt.

HKTT: Tổ 6, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1995; vắng mặt.

HKTT: Tổ 6, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ liên hệ: Km 7, thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị Thu T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 03 tháng 9 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8

năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về nuôi con: Anh và chị T có 2 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2014 và cháu Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2018. Tại đơn khởi kiện anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng H1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ngày 20 tháng 02 năm 2023 anh thay đổi yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn chị Hoàng Thị Thu T vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về hôn nhân và gia đình, bị đơn chị Hoàng Thị Thu T có hộ khẩu thường trú tại tổ 6, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Hoàng Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Theo anh H vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không khắc phục được. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng chị T vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của anh H, thể hiện chị T không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh H là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về nuôi con:

Anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị Thu T có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2014 và Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2018. Anh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc hai con của anh H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng A được ở cùng bố khi anh H và chị T ly hôn. Chị T không có ý kiến gì đối với việc nuôi con nên giao cháu Nguyễn Hoàng A và cháu Nguyễn Hoàng H1 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Do anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Anh H, chị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị Thu T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2014 và Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Hoàng Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000069 ngày 30 ngày 01 tháng 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị Thu T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 -

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P. Y, TP Y;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền